TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG** Bản án số: 07/2019/DS-ST. Ngày 30 tháng 7 năm 2019 *V/v:"Chia tài sản chung vợ chồng"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH – TỈNH CAO BẰNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông La Văn Viên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Nông Thế Hạp

2, ông Hoàng Văn Xuân

Thư ký phiên tòa: Bà Công Thị Xuân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đức Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 10/2019/TLST - HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2019. về việc "C*hia tài sản chung vợ chồng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử: số 07/2019/QĐXX-ST ngày 03 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: *Bà Lục Thị L,* sinh năm 1943

Trú tại: xóm B L - xã Đ M - huyện T K - tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Ông *Ma Văn K*, sinh năm 1942

Trú tại: xóm B L- xã Đ M - huyện T K - tỉnh Cao Bằng.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

1. Anh Ma Văn Đ, sinh năm 1975

Trú tại: xóm B L - xã Đ M - huyện T K - tỉnh Cao Bằng.

2. Anh Ma Văn C, sinh năm 1982

Trú tại: xóm B L - xã Đ M - huyện T K - tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 4 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Lục Thị L trình bày: Tôi khởi kiện ông Ma Văn KVề việc " Yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng". Tôi quan hệ với ông K tôi là vợ ông K là chồng tôi.

Tôi xây dựng gia đình với ông K từ năm 1963 đến nay, vợ chồng tôi sinh được 4 người con 2 trai 2 gái đều đã trưởng thành lập gia đình, Về tài sản chung của vợ chồng gồm có:

Một ngôi nhà cấp 4 xây bằng đá ba gian lợp bằng ngói máng hiện nay ông K đang ở và một số ruộng rẫy gồm có 15 đám hiện nay ông K đang canh tác.

Gồm thửa đất số 69 diện tích 1.852m^2 (Cốc Phia); Thửa đất số 73 diện tích 1.466m^2 (Cốc Phia); Thửa đất số 85 diện tích 1.250,8m^2 (Thang lai); Thửa đất số 29 diện tích 2.446,4m^2 (Pò Hoài); Thửa đất số 262 diện tích 896m^2 (Kha lẹng) Thửa đất số 264 diện tích 1.428m^2 (Rây bán); Thửa đất số 49 diện tích 345,2m^2 (Co Ra); Thửa đất số 50 diện tích 308,8m^2 (Co Ra); Thửa đất số 266 diện tích 441,7m^2 (Nà Thoang); Thửa đất số 380 diện tích 437,7m^2 (Pò chuốc); Thửa đất số 9 diện tích 490,2m^2 (Thàng Luông); Thửa đất số 75 diện tích 629,3m^2 (Nà Dao); Thửa đất số 349 diện tích 200,6m^2 (Tâử Bo); Thửa đất số 350 diện tích 180m^2 (Tâử Bo); Thửa đất số 358 diện tích 479,6m^2 (Bo Diếng).

Nguyên nhân lý do tôi yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng là vì bất đồng về quan điểm, chồng và con trai là Ma Văn C bạo hành, ngược đãi đánh đập tôi và đuổi tôi ra khỏi nhà, vợ chồng tôi đã sống ly thân từ lâu, hiện nay tôi ở với con trai cả là Ma Văn Đ. Nên tôi đã làm đơn yêu cầu xóm giải quyết nhưng không được tôi lại gửi đơn lên Uỷ ban nhân dân xã Đình Minh và được Uỷ ban nhân dân xã gọi hoà giải nhưng hai bên không thoả thuận được nên tôi làm đơn khởi kiện ra Toà.

Nay tôi yêu cầu Toà án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng gồm có nhà và đất tôi đã khai ở trên theo qui định của pháp luật.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa,bị đơn ông Ma Văn K trình bày: Bà Lục Thị L khởi kiện tôi Về việc " Yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng". Tôi (Khánh) quan hệ với bà L tôi là chồng còn bà Lê là vợ tôi. Tôi xây dựng gia đình với bà L từ năm 1963 đến nay, vợ chồng tôi sinh được 4 người con. 2 trai 2 gái đều đã trưởng thành lập gia đình, Về tài sản chung của vợ chồng gồm có:

Một ngôi nhà cấp 4 xây bằng đá ba gian lợp bằng ngói máng hiện nay tôi đang ở và một số ruộng rẫy. Ngày 20 tháng 8 năm 2014 tôi đã chia tài sản cho 2 con trai gồm nhà và đất

Ma Văn Đ được chia: về đất gồm các thửa: Nà Dộc diện tích 387,0 m^2; thửa đất số 17 diện tích 401,4m^2 (Da Rượng); thửa đất số 21 diện tích 1.667,2m^2 (Co Phúng); thửa đất số 28 diện tích 654,4m^2 (Co Phúng); thửa đất số 30 diện tích 217,2m^2 (Co Phúng); thửa đất số 33 diện tích 219,8m^2 (Co Phúng); thửa đất số 35 diện tích 127,5m^2 (Co Phúng); thửa đất số 85 diện tích 625,4m^2 (Thang Lai); thửa đất số 145 diện tích 387,8m^2 (Bo Tả-); thửa đất số 49 diện tích 601,4m^2 (Cốc Phía); thửa 125 diện tích 301,9m^2 (ram Kha); thửa 130 diện tích 660,8 m^2 (ram Kha); thửa 131 diện tích 356,3 m^2 (ram Kha); thửa 122 diện tích 181,4 m^2 (Tỉ Rườn); thửa 20 diện tích 789,4 m^2 (Bán Cau); thửa 29 diện tích 1.223,0 m^2 (Phò Bào); thửa 29 diện tích 4.171,4m^2 (Phò Bào); thửa 29 diện tích 1.852,0 m^2 (Ná Ngườm).

Về nhà ở: Ma Văn Đ tôi chia cho mái đằng sau.

Về trâu bò: Ma Văn Đ 01 con trâu.

***Ma Văn C được chia*:** Về đất gồm các thửa: thửa đất số 85 diện tích 625,4m^2 (Thang Lai); thửa đất số 49 diện tích 345,2m^2 (Co Ra); thửa đất số 50 diện tích 308,8m^2 (Co Ra); thửa đất số 66 diện tích 441,7m^2 (Nà Thoáng); thửa đất số 75 diện tích 629,3m^2 (Nà Dao); thửa đất số 349 diện tích 200,6m^2 (Bo Tẩư); thửa đất số 350 diện tích 180 m^2 (Bo tẩu); thửa đất số 358 diện tích 479,6m^2 (Bo Chiếng); thửa đất số 9 diện tích 490,2m^2 (Thàng Luông); Da mạ điện tích 144m^2; Nà Dốc diện tích 387 m^2; thửa đất số 110 diện tích 634,6m^2 (Co Ray) ; thửa đất số 262 diện tích 896m^2 (Tha lẹng) ; thửa đất số 19 diện tích 1.223m^2 (Phò Bào), thửa đất số 19 diện tích 4.171,1m^2 (Phò Bào); thửa đất số 264 diện tích 1.428m^2 (Rây Bán); thửa đất số 380 diện tích 437,7m^2 (Phò Chuốc); thửa đất số 73 diện tích 1.466m^2 (Nà Ngườm); thửa đất số 121 diện tích 271m^2 (Thôm Thi); 1.535m^2 (Thôm Thi); 705m^2 (Thôm thí).

Về nhà ở: Ma Văn C chia cho mái đằng Trước.

Về trâu bò: Ma Văn C 01 con trâu.

Bà Lục Thị L01 con trâu, riêng tôi chưa lấy thứ gì.

Nay tôi yêu cầu Toà án giải quyết theo qui định của phấp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ma Văn Đ trình bày: Tôi (Đ) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án "Tranh chấp chia tài sản chung vợ chồng" giữa nguyên đơn bà Lục Thị l và Bị Đơn Ma Văn K Tôi quan hệ với bà L, ông K tôi là con trai còn bà L và Ông k là bố mẹ tôi.

Trong quá trình sống có lời ra tiếng vào giữa mẹ tôi và em Dâu là Triệu Thị H vợ của em trai tôi (C) không được tốt đẹp nên ông K chia ruộng đất cho 02 người con trai tức là Đ và C. Tránh qua lại thắc mắc lẫn nhau Bà L ở bên nhà tôi thì làm phần đất bên ngoại tức là phần đất của bố mẹ đẻ của mẹ tôi (L) so sánh diện tích giữa bên nội và bên ngoại thì bên ngoại ít hơn. Nên ông Khánh đã cắt phần diện tích bên nội bù sang cho tôi rồi, giữa tôi và C không có gì thắc mắc lẫn nhau. Bà L không hiểu do tác động của người ngoài đòi chia tài sản vợ chồng tôi cũng không hiểu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ma Văn C trình bày: Tôi (C) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án "Tranh chấp chia tài sản chung vợ chồng" giữa nguyên đơn bà Lục Thị l và Bị Đơn Ma Văn K Tôi quan hệ với bà lê, ông K tôi là con trai còn bà L và Ông k là bố mẹ tôi.

Bố mẹ tôi sinh được 4 người con 2 trai 2 gái các con đã lớn và đã lập gia đình. Về tài Về tài sản chung của bố mẹ tôi gồm có:

Một ngôi nhà cấp 4 xây bằng đá ba gian lợp bằng ngói máng và một số ruộng rẫy. Bố Ma Văn K và mẹ Lục Thị l đã họp gia đình và chia tài sản cho 2 con trai (Tôi C và anh Đ) vào năm 2014 có lập biên bản có người làm chứng là anh Lý Văn N, và Lý Thiện T, anh N cầm biên bản nhưng hiện nay anh N đã chết.

Về đất tôi (C) được hưởng gồm các thửa sau: thửa đất số 85 diện tích 625,4m^2 (Thang Lai) ½ đám; thửa đất số 49 diện tích 345,2m^2 (Co Ra); thửa đất số 50 diện tích 308,8m^2 (Co Ra); thửa đất số 66 diện tích 441,7m^2 (Nà Thoáng); thửa đất số 75 diện tích 629,3m^2 (Nà Dao); thửa đất số 349 diện tích 200,6m^2 (Tẩư Bo); thửa đất số 350 diện tích 180 m^2 (Tẩư Bo); thửa đất số 358 diện tích 479,6m^2 (Bo

Chiếng); thửa đất số 9 diện tích 490,2m^2 (Thàng Luông); (Da Mạ) điện tích 144m^2, (Nà Dốc) ½ đám diện tích 387 m^2, thửa đất số 110 diện tích 634,6m^2 (Co Rây); thửa đất số 262 diện tích 896m^2 (Tha lẹng); thửa đất số 19 diện tích 1.223m^2 (Phò Bào 1/2); thửa đất số 19 diện tích 4.171,1m^2 (Phò Bào 1/2); thửa đất số 264 diện tích 1.428m^2 (Rây Bán); thửa đất số 380 diện tích 437,7m^2 (Phò Chuốc); thửa đất số 73 diện tích 1.466m^2 (Nà Ngườm); thửa đất số 121 diện tích 271m^2 Thôm Thi); 1.535m^2 (Thôm Thi) ; 705m^2 (Thôm thí).

Về nhà ở: Tôi được mái đằng Trước.

Về trâu bò: Được chia 01 con trâu.

Về đất anh Đ được hưởng gồm các thửa: Nà Dộc ½ đám diện tích 387 m^2; thửa đất số 17 diện tích 401,4m^2 (Da Rượng); thửa đất số 21 diện tích 1.667,2m^2 (Co Phúng); thửa đất số 28 diện tích 654,4m^2 (Co Phúng); thửa đất số 30 diện tích 217,2m^2 (Co Phúng); thửa đất số 33 diện tích 219,8m^2 (Co Phúng); thửa đất số 35 diện tích 127,5m^2 (Co Phúng); thửa đất số 85 diện tích 625,4m^2 (Thang Lai) ½ đám; thửa đất số 145 diện tích 387,8m^2 (Bo Tẩư); thửa đất số 49 diện tích 601,4m^2 (Cốc Phía); thửa 125 diện tích 301,9m^2 (ram Kha); thửa 130 diện tích 660,8 m^2 (ram Kha); thửa 131 diện tích 356,3 m^2 (ram Kha); thửa 122 diện tích 181,4 m^2 (Tỉ Rườn); thửa 20 diện tích 789,4 m^2 (Bán Cau); thửa 29 diện tích 1.223 m^2 (Phò Bào); thửa 130 diện tích 660,8 m^2 (Ram Khá); thửa 29 diện tích 4.171,4 m^2 (Phò Bào); thửa 29 diện tích 1.852,0 m^2 (Ná Ngườm).

Về nhà ở: anh Đ được mái đằng sau.

Về trâu bò: anh Đ được 01 con trâu

Nay mẹ tôi bà Lục Thị L yêu cầu chia lại tài sản tôi không có ý kiến gì là tài sản của bố mẹ do bố mẹ quyết định.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh phát biểu quan điểm*:** Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng, về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp tài sản chung vợ chồng. Theo quy định tại khoản 9 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 33, Điều 38 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Các Điều 100, Điều 101 Luật đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Áp dụng khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Bác đơn khởi kiện của bà lục Thị L về việc yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng với ông Ma Văn K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là Tranh chấp về chia tài sản chung vợ chồng. Về thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy đinh tại khoản 2 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh. Ngoài ra bị đơn có nơi cư trú tại xóm Bình Lang - xã Đình Minh - huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về việc tranh chấp chia tài sản giữa các bên đương sự: Xét về nguồn gốc tài sản, nguyên đơn bà L khai nhận nguồn gốc tài sản hiện nay tranh chấp là tài sản chung của hai vợ chồng gồm có một ngôi nhà cấp 4 xây bằng đá ba gian lợp bằng ngói máng và một số ruộng rẫy gồm có 15 đám. Thửa đất số 69 diện tích 1.852,0m^2 (Cốc Phia), Thửa đất số 73 diện tích 1.466m^2 (Cốc Phia), Thửa đất số 85 diện tích 1.250,8m^2 (Thang lai), Thửa đất số 29 diện tích 2.446,4m^2 (Pò Hoài), Thửa đất số 262 diện tích 896m^2 (tha lẹng), Thửa đất số 264 diện tích 1.428m^2 (Rây bán), Thửa đất số 49 diện tích 345,2m^2 (Co Ra), Thửa đất số 50 diện tích 308,8m^2 (Co Ra), Thửa đất số 66 diện tích 441,7m^2 (Nà Thoang), Thửa đất số 380 diện tích 437,7m^2 (Pò chuốc), Thửa đất số 9 diện tích 490,2m^2 (Thàng Luông), Thửa đất số 75 diện tích 629,3m^2 (Nà Dao), Thửa đất số 349 diện tích 200,6m^2 (Tẩu Bo), Thửa đất số 350 diện tích 180m^2 (Tẩu Bo), Thửa đất số 358 diện tích 479,6m^2 (Bo Chiếng). Chồng và con trai là Ma Văn C bạo hành, ngược đãi đánh đập tôi và đuổi tôi ra khỏi nhà, vợ chồng tôi đã sống ly thân từ lâu, hiện nay tôi ở với con trai cả là Ma Văn Đ.

Đối với bị đơn ông Ma Văn K cho rằng về tài sản chung vợ chồng ngày 20 tháng 8 năm 2014 ông đã chia tài sản cho 2 con trai gồm nhà và đất cụ thể sau:

Ma Văn Đ được chia: Nà Dộc diện tích 387,0 m^2; thửa đất số 17 diện tích 401,4m^2 (Da Rượng); thửa đất số 21 diện tích 1.667,2m^2 (Co Phúng); thửa đất số 28 diện tích 654,4m^2 (Co Phúng); thửa đất số 30 diện tích 217,2m^2 (Co Phúng); thửa đất số 33 diện tích 219,8m^2 (Co Phúng); thửa đất số 35 diện tích 127,5m^2 (Co Phúng); thửa đất số 85 diện tích 625,4m^2 (Thang Lai); thửa đất số 145 diện tích 387,8m^2 (Bo Tẩư); thửa đất số 49 diện tích 601,4m^2 (Cốc Phía); thửa 125 diện tích 301,9m^2 (ram Kha); thửa 130 diện tích 660,8 m^2 (ram Kha); thửa 131 diện tích 356,3 m^2 (ram Kha); thửa 122 diện tích 181,4 m^2 (Tỉ Rườn); thửa 20 diện tích 789,4 m^2 (Bán Cau); thửa 29 diện tích 1.223,0 m^2 (Phò Bào); thửa 29 diện tích 4.171,4m^2 (Phò Bào); thửa 29 diện tích 1.852,0 m^2 (Ná Ngườm).

Về nhà ở: Chia cho Ma Văn Đ mái đằng sau; Trâu: Đ được 1 con trâu.

Ma Văn C được chia: thửa đất số 85 diện tích 625,4m^2 (Thang Lai); thửa đất số 49 diện tích 345,2m^2 (Co Ra); thửa đất số 50 diện tích 308,8m^2 (Co Ra); thửa đất số 66 diện tích 441,7m^2 (Nà Thoáng); thửa đất số 75 diện tích 629,3m^2 (Nà Dao); thửa đất số 349 diện tích 200,6m^2 (Bo Tả-); thửa đất số 350 diện tích 180

m^2 (Bo Tẩu); thửa đất số 358 diện tích 479,6m^2 (Bo Chiếng); thửa đất số 9 diện tích 490,2m^2 (Thàng Luông); Da mạ điện tích 144m^2; Nà Dốc diện tích 387 m^2; thửa đất số 110 diện tích 634,6m^2 (Co Ray) ; thửa đất số 262 diện tích 896m^2 (Tha lẹng) ; thửa đất số 19 diện tích 1.223m^2 (Phò Bào), thửa đất số 19 diện tích 4.171,1m^2 (Phò Bào); thửa đất số 264 diện tích 1.428m^2 (Rây Bán); thửa đất số 380 diện tích 437,7m^2 (Phò Chuốc); thửa đất số 73 diện tích 1.466m^2 (Nà Ngườm); thửa đất số 121 diện tích 271m^2 (Thôm Thi); 1.535m^2 (Thôm Thi); 705m^2 (Thôm thí).

Về nhà ở: Chia cho C mái đằng Trước; Trâu: C 1 con trâu.

Bà Lục Thị L 1 con trâu, riêng ông K chưa lấy thứ gì.

Hội đồng xét xử thấy rằng, qua lời trình bày giữa các bên đương sự xác định về nguồn gốc đất là của bố mẹ đẻ của ông Ma Văn K và bà Lục Thị L. Bố mẹ của ông K và bà L đã chết hết nay ông K và bà L là người thừa kế tài sản của bố mẹ để lại. Mặc dù bà Lcó ruộng rẫy của bên ngoại sau khi bố bà L chết còn mẹ đẻ của bà L, khi tuổi của mẹ bà L đã già không ai chăm sóc nên ông K đón về chăm sóc cho đến khi bà chết và để lại tài sản như ruộng, rẫy được ông K và bà L quản lý, canh tác. Sau đó, ông K bà L đã kê khai ruộng, rẫy vào thành tài sản chung của vợ chồng và được ông K tự chia đều cho các con là Ma Văn Đ và Ma Văn K số diện tích gần bằng nhau, ông K ở chung với anh C còn bà L ở chung với anh Đ. Quá trình chia và canh tác từ năm 2014 cho đến nay anh Đ và anh C không có ý kiến gì về việc phân chia của ông K. Nay bà Lục Thị L yêu cầu lấy hết toàn bộ diện tích đất của bố mẹ đẻ của bà Lê và lấy đất của Bố mẹ ông Ma Văn K về để chia đôi là không hợp lý, vì đất đai của bố mẹ bà Lê đã đưa vào tài sản chung của vợ chồng và đứng tên bà Lê và ông K. Do đó, ông K đã chia đều nhau: Ông K và anh C một phần còn bà L và anh Đ một phần là hợp lý. Hơn nữa các con không ai thắc mắc về việc phân chia của ông K.

Tuy nhiên tại phiên tòa bà L chỉ yêu cầu lấy hết phần tài sản của bố mẹ đẻ của bà và yêu cầu lấy thêm thửa đất số 262 (Tha Lẹng) diện tích 896,0 m^2 và thửa số 19 (Phò Bào) diện tích 10.788,8 m^2, nhưng xét thấy ông K đã chia thửa đất số 19 (Phò Bào) diện tích 10.788,8 m^2 được chia đối bà L và anh Đ được 5.394,4 m^2 còn ông K anh C được 5.394,4 m^2 ; ông K còn chia tiếp thửa đất số 85 (Tháng Lai) diện tích 625,4 m^2, thửa đất (Nà Dộc) diện tích 387,0 m^2 cho bà Lê và anh độ. Mặc dù đối chiếu với diện tích ông K nhiều hơn nhưng bà L đã bán đi một số diện tích đất của bố mẹ đẻ của bà l, nên ông K không cộng diện tích đất mà bà L đã bán đi nên có sự chênh lệch về diện tích.

Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lục Thị Lđòi chia lại tài sản. Xét thấy cần chấp nhận sự phân chia của ông Ma Văn K ngày 20/8/2014 là có căn cứ (có văn bản phân chia kèm theo).

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản ý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

□p dụng khoản 2 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 100, Điều 101 Luật đất đai năm 2013.

Áp dụng khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của bà Lục Thị L đòi chia tài sản chung vợ chồng với ông Ma Văn K.

2. Xác nhận sự phân chia của ông Ma Văn Kngày 20/8/2014 như sau:

- Phần của bà Lục Thị L và anh Đ gồm: Nà Dộc diện tích 387 m^2, thửa đất số 17 diện tích 401,4m^2 (Da Rượng), thửa đất số 21 diện tích 1.667,2m^2 (Co Phúng), thửa đất số 28 diện tích 654,4m^2 (Co Phúng), thửa đất số 30 diện tích 217,2m^2 (Co Phúng), thửa đất số 33 diện tích 219,8m^2 (Co Phúng), thửa đất số 35 diện tích 127,5m^2 (Co Phúng), thửa đất số 85 diện tích 625,4m^2 (Thang Lai), thửa đất số 145 diện tích 387,8m^2 (Bo Tẩu), thửa đất số 49 diện tích 601,4m^2 (Cốc Phía), thửa 125 diện tích 301,9m^2 (ram Kha), thửa 130 diện tích 660,8 m^2 (ram Kha), thửa 131 diện tích 356,3 m^2 (ram Kha), thửa 122 diện tích 181,4 m^2 (Tẩu Rườn), thửa 20 diện tích 789,4 m^2 (Bán Cau), thửa 29 diện tích 1.223 m^2 (Phò Bào), thửa 130 diện tích 660,8 m^2, diện tích 4171m (Phò Bào), thửa 29 diện tích 1852,0 m^2 (Ná Ngườm).

Về nhà đất: Bà Lục Thị L được hưởng phần mái nhà đằng sau cộng phần đất nền nhà.

- Phần của ông Ma Văn K và Ma Văn C gồm: thửa đất số 85 diện tích 625,4m^2 (Thang Lai), thửa đất số 49 diện tích 345,2m^2 (Co Ra), thửa đất số 50 diện tích 308,8m^2 (Co Ra), thửa đất số 66 diện tích 441,7m^2 (Nà Thoáng), thửa đất số 75 diện tích 629,3m^2 (Nà Dao), thửa đất số 349 diện tích 200,6m^2 (Tẩu (bo), thửa đất số 350 diện tích 180 m^2 (Tẩu Bo), thửa đất số 358 diện tích 479,6m^2 (Bo Chiếng), thửa đất số 9 diện tích 490,2m^2 (Thàng Luông), Da mạ điện tích 144m^2, Nà Dốc diện tích 387 m^2, thửa đất số 110 diện tích 634,6m^2 (Co Ray), thửa đất số 262 diện tích 896m^2 (Tha lẹng), thửa đất số 19 diện tích 1.223m^2 (Phò Bào), thửa đất số 19 diện tích 4.171,1m^2 (Phò Bào), thửa đất số 264 diện tích 1.428m^2 (Rây Bán), thửa đất số 380 diện tích 437,7m^2 (Phò Chuốc) ; thửa đất số 73 diện tích 1.466m^2 (Nà Ngườm), thửa đất số 121 diện tích 271m^2 (Thôm Thí); diện tích 1.535m^2 (Thôm Thí); diện tích 705m^2 (Thôm thí); diện tích 1.852,0 m^2 (Ná Ngườm).

Về nhà đất: Ông Ma Văn K được hưởng phần mái nhà đằng trước cộng phần đất nền nhà.

3. Về án phí: Bà Lục Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm dân sự để sung công quỹ Nhà nước.

Xác nhận bà Lục Thị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh theo biên lai số AA/2018/ 0002178 ngày 10/4/2019.

4. Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Đ và anh C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa dân sự TAND tỉnh;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TA tỉnh;
- VKSND TK;
- THADS TK;
- UBND xã Đ M;
- Các đương sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

La Văn Viên